

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2017/HSST

Ngày: 12/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Quốc Thái Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Văn Đức** - Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí

2. Ông **Dương Quang Khai** - Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Đào Thị Yến Nhi** - Cán bộ Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông **Mai Văn Hùng** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 67/2017/HSST ngày 24 tháng 8 năm 2017, đối với các bị cáo:

1/ **NGUYỄN THỊ R (H)** - Sinh năm: 1971, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 5, phường L, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 01/12 - Nghề nghiệp: Không

Con ông: Nguyễn N (chết) và bà: Nguyễn Thị H (chết).

Chồng: Nguyễn Công H (chết); Có 03 con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2000

Tiền án - Tiền sự: Không.

Nhân thân:

1/ Ngày 12/12/2002, bị Tòa án nhân tỉnh Đồng Nai xét xử theo trình tự phúc thẩm xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 113/HSPT).

2/ Ngày 07/01/2009, bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 16/2009/HSST).

3/ Ngày 25/12/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (Bản án số 187/2012/HSST). Nguyễn Thị R chấp hành xong vào ngày 22/5/2014 theo Giấy chứng nhận số 643/GCN của Giám thị trại giam Xuân Lộc.

4/ Ngày 15/5/2017 bị Cơ quan điều tra công an thành phố P, tỉnh Bình Thuận khởi tố về tội “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố vụ án số 120 và Quyết định khởi tố bị can số 153 .

Bị cáo bị bắt từ ngày **11/5/2017**, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L (Có mặt tại phiên tòa).

2/ **BÙI THỊ KIM P** - Sinh năm: 1989, tại Bình Thuận.

Nơi cư trú: Khu phố 2, phường B, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

Trình độ học vấn: 06/12 - Nghề nghiệp: Làm thuê

Con ông: Bùi Văn S, sinh năm: 1960 và bà: Đào Thị Thanh P, sinh năm 1965.

Chồng: Hoàng Ngọc D (không có đăng ký kết hôn); Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2011

Tiền án - Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt từ ngày **11/5/2017**, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thị xã L (Có mặt tại phiên tòa).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Lê Thị Bích T**, sinh năm: 1989 - Trú: KP 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận. (Vắng mặt)

Chỗ ở: KP 7, phường Đ, thành phố P, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P đều bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P là chị chồng, em dâu. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 11/5/2017, R điều khiển xe mô tô biển số 93P1 - 61.684 (xe thuộc sở hữu của chị Lê Thị Bích T, em dâu của R) đến nhà P lấy số tiền 3.000.000 đồng mà R gởi P trước đó và rủ P đi chơi thì P đồng ý. Sau đó, R điều khiển xe mô tô chở P từ thành phố P đi vào thị xã L (mục đích của R là đi mua ma túy về sử dụng). Khi đến khu vực xóm Sinh thuộc phường B, thị xã L, R yêu cầu P trông xe còn R thì đi gặp một phụ nữ (không rõ nhân thân, lai lịch) và mua của người này 2.500.000 đồng Heroin và 500.000 đồng ma túy đá. Sau khi mua được ma túy, R quay lại chở P đi về. Đi được một đoạn, R đưa toàn bộ số ma túy mua được để trong bịch nylon cho P và dặn P cất cho kỹ. P có hỏi trong các bịch nylon là gì thì R nói “Cất cho kỹ, không tao mệt lên là chết”, do P biết R nghiện ma túy và đã từng chứng kiến R sử dụng ma túy nhiều lần trước đó nên khi nghe R nói vậy, P biết trong 03 gói nylon mà R đưa là ma túy nhưng vẫn cất giấu vào trong áo ngực bên trái đang mặc. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi R chở P đi đến trước quán cà phê Cây Bàng thuộc khu phố 7, phường B thì bị lực lượng Công an trong khi tuần tra nghi ngờ nên yêu cầu về trụ sở kiểm tra. Tại đây, P đã lấy 02 bịch nylon có chứa chất bột và 01 bịch nylon có chứa các hạt tinh thể giao nộp cho Công an. R khai nhận 03 bịch nylon mà P giao nộp là số ma túy của R vừa mua được và đưa cho P cất giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 308/KLGD-PC54 ngày 12/5/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Thuận, xác định:

- Mẫu M1 gửi giám định có khối lượng **2,7282 gam**, là **Heroin**;
- Mẫu M2 gửi giám định có khối lượng **0,3991 gam**, là **Methamphetamine**.

*** Vật chứng vụ án:** Gồm 03 gói nylon đã cất lấy mẫu và 2,0085 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 308 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận; 02 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.000.000 đồng, Cơ quan điều tra đã chuyển sang Chi cục thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/8/2017 và Biên lai thu tiền số 0000574 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

Đối với 01 xe mô tô biển số 93P1-61.684, Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P sử dụng để đi mua ma túy, quá trình điều tra xác định, xe trên thuộc sở hữu của chị Lê Thị Bích T do chị T không biết R mượn xe để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe này cho chị Lê Thị Bích T theo biên bản về việc trả lại tài sản ngày 04/8/2017.

Tại bản cáo trạng số 64/QĐ-VKS ngày 23/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P đều về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P, đều phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Phạt: Bị cáo Nguyễn Thị R, mức án từ 36 đến 42 tháng tù.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Phạt: Bị cáo Bùi Thị Kim P, mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

* **Biện pháp tư pháp**: Đề nghị áp dụng: Điểm a Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, Điểm a Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 03 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 2,0085 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 308 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bình Thuận.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị R 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Kim P 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại tòa, các bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P đều thừa nhận hành vi phạm tội của bị đúng như nội dung cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố. Xét, lời khai của các bị cáo tại Tòa là phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 11/5/2017, tại khu vực trước quán cà phê C, thuộc khu phố 7, phường B, thị xã L. Các bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P đã có hành vi tàng trữ trái phép **2,7282** gam Heroin và **0,3991** gam Methamphetamine, thì bị lực lượng Công an phường B phát hiện bắt quả tang, thu giữ cùng tang vật. Bị cáo R khai nhận đây là số ma túy bị cáo vừa mua được của một người phụ nữ (không rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực "Xóm Sinh" thuộc phường B, với giá 3.000.000 đồng và đưa cho bị cáo P cất giấu trong người, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Hành vi trên của các bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xét thấy, các bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P có hành vi tàng trữ trái phép từ 02 chất ma túy trở lên (2,7282 gam Heroin và 0,3991 gam Methamphetamine) được quy định tại Điểm o Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Tuy nhiên, căn cứ hướng dẫn tại Tiểu mục 2.5 Mục 2 Phần I của Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007, V/v: Hướng dẫn áp dụng một số quy định tại Chương XVIII “Các tội phạm về ma túy” của Bộ luật hình sự 1999, thì Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của Heroin so với mức tối thiểu đối với Heroin quy định tại Điểm h Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là **54.564%** (2,7282 gam so với 05 gam) và Tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của Methamphetamine so với mức tối thiểu đối với chất ma túy ở thể rắn quy định tại Điểm m Khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự là **1,9955%**. (0,3991 gam so với 20 gam). Như vậy, tổng tỷ lệ phần trăm về trọng lượng của cả hai chất Heroin và Methamphetamine là $54,564\% + 1,9955\% = 56,5595\%$ (dưới 100%), nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P chỉ cấu thành tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P, Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, dễ nhận thức được tác hại của ma túy đối với sức khỏe con người - xã hội và tệ nạn ma túy là một trong những nguyên nhân phát sinh ra nhiều loại tội phạm khác, cũng như biết rõ việc Nhà nước ta nghiêm cấm mọi hành vi mua bán, tàng trữ, sử dụng ... trái phép chất ma túy và sẽ trừng trị nghiêm đối với những ai cố tình vi phạm. Tuy nhận thức được điều này nhưng các bị cáo vẫn bất chấp sự trừng trị của pháp luật, bất chấp hậu quả mà ma túy mang lại, vẫn cố ý thực hiện. Đánh giá vai trò trong vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Nguyễn Thị R đóng vai trò chính, chính bị cáo là người trực tiếp mua ma túy, sau đó giao cho bị cáo Bùi Thị Kim P cất giấu, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm chính. Hơn nữa, xét về nhân thân cho thấy bị cáo là đối tượng nghiện, với nhân thân rất xấu, đã nhiều lần bị Tòa án nhân dân các cấp, các địa phương xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản” vào các năm 2002, 2009, 2012 và hiện đang còn bị Cơ quan CSĐT Công an thành phố P khởi tố về hành vi “Trộm cắp tài sản” theo Quyết định khởi tố vụ án số 120 và Quyết định khởi tố bị can số 153 cùng ngày 15/5/2017. Do đó, cần phải có một hình phạt thật nghiêm, tương xứng với vai trò và nhân thân của bị cáo. Còn đối với bị cáo P, khi được R rủ đi chơi thì bị cáo hoàn toàn không biết mục đích của R là đi vào thị xã L để mua ma túy sử dụng. Tuy nhiên, sau khi R mua được 03 bịch ma túy và yêu cầu bị cáo cất giấu, thì bị cáo có hỏi R 03 bịch nylon mà R đưa có chứa gì bên trong thì R nói: “Cất cho kĩ, nếu rớt mất là tao mệt chết, tao đang lên con”. Mặt khác, bị cáo cũng biết rõ R nghiện ma túy và đã từng nhiều lần chứng kiến việc R sử dụng ma túy, nên bị cáo hoàn toàn nhận thức được 03 gói nylon mà R đưa là ma túy, nhưng vẫn đồng ý cất số ma túy này vào bên trong áo ngực của mình. Do vậy, hành vi của bị cáo P là đồng phạm với bị cáo Nguyễn Thị R về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P là cố ý, gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Xét thấy, với tình hình tội phạm về ma túy đang ngày một gia tăng, mà địa bàn thị xã L là một trong những địa phương có tình hình tội phạm về ma túy diễn biến hết sức phức tạp, thu hút nhiều con nghiện ở các địa phương khác đến mua bán, tàng trữ, sử dụng ... ma túy, dư luận xã hội bất bình lên án. Do đó, để đảm bảo yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, cũng như lập lại trật tự công cộng, cần thiết phải xử lý nghiêm, nhằm răn đe, giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P, Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo các tình tiết sau: Quá trình điều tra và tại Tòa, các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải về việc làm sai trái của bản thân; Trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; Hoàn cảnh gia đình khó khăn và đều là lao động chính, Riêng bị cáo Bùi Thị Kim P có nhân thân tốt, chưa có tiền án - tiền sự, phạm tội do bị rủ rê, nể nang, hiện đang nuôi hai con nhỏ và khi được mời về làm việc bị cáo đã tự nguyện giao nộp 03 gói ma túy mà R đưa cất giấu trong người cho công an. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009), để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo.

Xét thấy, ngày 27/11/2015, Quốc Hội khóa XIII thông qua Bộ luật hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 109/2015/QH13 về việc thi hành Bộ luật hình sự. Ngày 29/6/2016 Quốc Hội khóa XIII ban hành nghị quyết số 144/2016/QH13 về việc lùi hiệu lực của Bộ luật hình sự năm 2015 và bổ sung dự án luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2016. Ngày 13/9/2016, Tòa án nhân dân tối cao ban hành Công văn 276/2016/TANDTC ngày 13/9/2016 hướng dẫn những quy định có lợi cho người phạm tội. Đồng thời, ngày 20/6/2017, Quốc Hội ban hành nghị quyết 41/2017/QH14 hướng dẫn thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14. Theo đó Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ **01 năm đến 05 năm**” là quy định có lợi hơn so với Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xét, do chuyển biến tình hình, chính sách nhân đạo của Nhà nước và căn cứ Điểm h, Khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 cần thực hiện các quy định có lợi cho các bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P tại Khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13.

Về xử lý vật chứng: - Đối với 03 gói nylon đã cắt lấy mẫu và 2,0085 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 308 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận, là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị R; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.000.000 đồng thu giữ của bị cáo Bùi Thị Kim P. Xét, đây là tài sản riêng của các bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 93P1 - 61.684 thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị R. Qua điều tra xác định đây là tài sản thuộc sở hữu của chị Lê Thị Bích T (em dâu của R), chị T

không có lỗi trong việc giao xe cho bị cáo R làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan CSĐT công an thị xã LaGi ra quyết định trả lại cho chị T là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* **Tuyên bố:** Các bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P, đều phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Xử phạt:** Bị cáo Nguyễn Thị R **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **11/5/2017**.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 194; Điểm p Khoản 1, Khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc Hội; Khoản 3 Điều 7 và Khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

* **Xử phạt:** Bị cáo Bùi Thị Kim P **02 (Hai)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày **11/5/2017**.

* **Áp dụng:** Khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009). Khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 03 gói nylon đã cất lấy mẫu và 2,0085 gam mẫu vật còn lại sau giám định, được niêm phong trong phong bì số 308 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Thuận.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị R 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

- Trả lại cho bị cáo Bùi Thị Kim P 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen và số tiền 1.000.000 đồng.

Hiện đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã L quản lý theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thị xã L và Biên lai thu tiền số 0000574 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã L.

* **Áp dụng:** Điều 98; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Thị R và Bùi Thị Kim P, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Đối với Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Thuận
- VKSND tỉnh Bình Thuận
- Phòng PC81- CA tỉnh Bình Thuận
- VKSND thị xã L
- THADS thị xã L
- Công an thị xã L
- Những người tham gia tố tụng
- Lưu HS - Lưu Tòa án
- UBND địa phương nơi BC cư trú

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Từ Quốc Thái Bình